

Số: /BGDĐT-GDDH

V/v rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên, thông tin của học sinh phục vụ công tác thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh ĐH, CĐ và tuyển sinh đầu cấp tại các trường dân tộc nội trú năm 2024

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2024

**Kính gửi:** Các sở giáo dục và đào tạo

Để có thông tin, cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên, thông tin của học sinh phục vụ công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), tuyển sinh trình độ đại học (ĐH), tuyển sinh trình độ cao đẳng (CĐ) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) và và tuyển sinh đầu cấp tại các trường dân tộc nội trú năm 2024 được đầy đủ, chính xác, đúng quy định; Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDDT) yêu cầu các sở giáo dục và đào tạo thực hiện các công việc sau:

### **I. Đối với cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên**

1. Đăng nhập vào Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hồ trợ tuyển sinh chung (sau đây gọi chung là Hệ thống) tại địa chỉ <http://quanly.thitotnghiepthpt.edu.vn> theo tài khoản và mật khẩu đã được cấp năm 2023 để thực hiện:

1.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật các thông tin về: khu vực ưu tiên của trường THPT; tỉnh, huyện; xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn, xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện được ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.

1.2. Cập nhật các điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi và xét tuyển.

1.3. Cập nhật các thông tin mới nhất của sở GDDT: Lãnh đạo Sở GDDT, Phòng Khảo thí/Phòng Quản lý thi, Phòng Giáo dục chuyên nghiệp; Cán bộ làm công tác tuyển sinh, làm công tác ưu tiên, máy tính.

Nội dung, quy trình rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật thực hiện đúng theo Hướng dẫn tại Phụ lục 01, 02.

2. Sau khi thực hiện xong quy trình trên Hệ thống, sở GDDT xuất báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, bao gồm các danh mục: khu vực ưu tiên của trường THPT; khu vực ưu tiên của tỉnh, huyện; các xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn để tiếp tục kiểm tra, rà soát. Sau đó, Lãnh đạo Sở GDDT ký xác nhận và lưu tại sở GDDT để phục vụ cho công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung báo cáo trên Hệ thống. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên đề nghị Sở GDDT hoàn thành trên Hệ thống trước ngày 15/04/2024.

3. Công khai các thông tin liên lạc để hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho thí sinh, phụ huynh trong quá trình đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT, đăng ký xét tuyển

trình độ ĐH, trình độ CĐ ngành GDMN tại Công thông tin tuyển sinh của sở GD&ĐT, Công thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần trao đổi về việc xác định khu vực ưu tiên trong tuyển sinh, đề nghị các sở GD&ĐT liên hệ với Bộ GD&ĐT qua Vụ Giáo dục Đại học (Chuyên viên chính Phạm Văn Lương, điện thoại: 0868310868; email: pvluong@moet.gov.vn).

## **II. Đối với thông tin của học sinh trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành**

### **1. Sở GD&ĐT thực hiện:**

1.1 Chỉ đạo các Cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn, có học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024 (sau đây gọi là Cơ sở giáo dục) đăng nhập vào Hệ thống CSDL ngành (tại địa chỉ: <http://csdl.moet.gov.vn>) để thực hiện cập nhật dữ liệu bảo đảm đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ theo yêu cầu. Cụ thể:

- Cập nhật đầy đủ thông tin cá nhân của học sinh, bao gồm các thông tin: họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc, số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (đồng thời là số định danh cá nhân)/Số hộ chiếu (đối với học sinh không có quốc tịch Việt Nam) và nơi thường trú. Hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 15/4/2024.

- Cập nhật điểm tổng kết từng môn học (có tính điểm), điểm tổng kết, xếp loại học lực, hạnh kiểm của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12. Hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 15/4/2024.

- Cập nhật điểm tổng kết từng môn học (có tính điểm), điểm tổng kết, xếp loại học lực, hạnh kiểm của học kỳ 2 và cả năm lớp 12. Hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 31/5/2024.

Sau ngày 31/5/2024, Bộ GD&ĐT sẽ đồng bộ thông tin của học sinh trên Hệ thống CSDL ngành sang Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung; Sở GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trên Hệ thống theo Hướng dẫn tại Phụ lục 03, đồng thời hướng dẫn và yêu cầu thí sinh đăng nhập Hệ thống để kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho cơ sở giáo dục để điều chỉnh. Thời gian hoàn thành theo quy định tại Công văn về việc Hướng dẫn tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024.

1.2 Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, hoàn chỉnh thông tin cá nhân (bao gồm: họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc, số định danh cá nhân, nơi thường trú) của học sinh từ bậc mầm non tới lớp 11 trên Hệ thống CSDL ngành, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số đang học lớp 5 và lớp 9 năm học 2023-2024 (phục vụ tuyển sinh đầu cấp tại các trường dân tộc nội trú năm 2024). Hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 15/4/2024.

1.3 Đôn đốc và thực hiện rà soát, kiểm tra dữ liệu cập nhật của các cơ sở giáo dục đảm bảo tính đầy đủ và chính xác, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin của học sinh trên Hệ thống CSDL ngành và trên Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung.

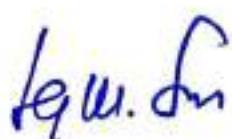
## 2. Thông tin hỗ trợ trong quá trình triển khai

Tài liệu hướng dẫn thực hiện báo cáo tại Phụ lục 04 kèm theo và được đăng tải trên Hệ thống CSDL ngành tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

Hỗ trợ kỹ thuật phần mềm: Cục Công nghệ thông tin (qua email: [csdl@moet.edu.vn](mailto:csdl@moet.edu.vn)) và Hệ thống hỗ trợ trực tuyến.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các sở GDDT thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Công văn này./. 

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Hoàng Minh Sơn**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Phạm Ngọc Thưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Vụ GDDH, Cục QLCL, Cục CNTT (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDDH.

## PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Công văn số **M79**/BGDDT-GDDH ngày **18** tháng 03 năm 2024)

### HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN RÀ SOÁT DỮ LIỆU VỀ KHU VỰC ƯU TIÊN

1. Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh trình độ đại học (ĐH); trình độ cao đẳng (CD) ngành Giáo dục Mầm non (GDMN) hiện hành, các sở GDĐT cần nghiên cứu kỹ các văn bản được liệt kê tại Phụ lục 02 để sử dụng cho việc rà soát về khu vực ưu tiên.

*Trường hợp các sở GDĐT có các văn bản cá biệt khác liên quan đến khu vực ưu tiên cần báo cáo về Bộ GDĐT qua Vụ Giáo dục Đại học (GDDH) để cập nhật vào Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung (Hệ thống).*

#### 2. Quy trình thực hiện như sau:

**2.1. Bước 1:** Sở GDĐT cù cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong việc rà soát khu vực ưu tiên đăng nhập vào Hệ thống tại địa chỉ <http://quanly.thitotnghiepthpt.edu.vn> theo tài khoản và mật khẩu đã được cấp năm 2023 để thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các danh mục theo quy định trong các văn bản tại Phụ lục 02. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung phải tuân thủ theo đúng quy định, hướng dẫn trong Phụ lục 2 và tài liệu hướng dẫn. Các danh mục cần rà soát như sau:

- Danh mục đơn vị đăng ký dự thi;
- Danh mục tỉnh, huyện;
- Danh mục xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn;
- Danh mục trường THPT (quy định khu vực của từng trường).

**2.2. Bước 2:** Căn cứ vào các văn bản trong Phụ lục 02, các sở GDĐT rà soát, kiểm tra: nếu có sửa đổi, bổ sung hay xóa bỏ thì cập nhập ngay vào Hệ thống. Các bước thực hiện theo tài liệu hướng dẫn đính kèm.

*Lưu ý: các sở GDĐT giữ ổn định và KHÔNG ĐƯỢC thay đổi mã xã, mã quận/huyện, thị xã/thành phố, mã trường THPT đã có.*

Trên cơ sở rà soát đề xuất của Sở GDĐT, căn cứ vào các văn bản có hiệu lực tại các thời điểm và các minh chứng kèm theo, Vụ GDDH sẽ kiểm tra, thông nhất với sở từng trường hợp có thay đổi.

**2.3. Bước 3:** Các sở GDĐT vào Hệ thống tải các danh mục: tỉnh, huyện; xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn; trường THPT rà soát, kiểm tra lại, hoàn thành trước ngày **15 /04/2024**.

**2.4 Bước 4:** Vụ GDDH tải dữ liệu về khu vực ưu tiên toàn quốc được xuất ra từ Hệ thống; chuyển sang file PDF gửi để các sở GDĐT tiếp tục kiểm tra, rà soát.

**2.5. Bước 5:** Vụ GDDH đưa các danh mục về khu vực ưu tiên (file PDF) lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ.

3. Trước ngày **20 / 04** /2024, Sở GD&ĐT vào địa chỉ: <https://tuyensinh.moet.gov.vn> để kiểm tra các danh mục khu vực ưu tiên của sở.

Vụ GD&ĐT đề nghị các sở GD&ĐT thường xuyên vào địa chỉ: <https://tuyensinh.moet.gov.vn> để cập nhật các thông tin mới nhất về tuyển sinh: các văn bản về tuyển sinh, đăng ký xét tuyển; thông tin liên lạc của sở để giải đáp thắc mắc của thí sinh;...

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc xin liên hệ với trực tiếp với Vụ Giáo dục Đại học, Bộ GD&ĐT (Chuyên viên chính Phạm Văn Lương, điện thoại: 0868310868; email: [pvluong@moet.gov.vn](mailto:pvluong@moet.gov.vn)).

Bộ GD&ĐT yêu cầu các sở GD&ĐT thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trên./.

---

*Ph*

## PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Công văn số **M19**/BGDDT-GDDH ngày **18** tháng 03 năm 2024)

### QUY ĐỊNH KHU VỰC ƯU TIÊN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC; TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2024

#### 1. Quy định về Khu vực tuyển sinh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 (theo Phụ lục I) của Quy chế tuyển sinh ĐH; CĐ ngành Giáo dục Mầm non hiện hành, các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

**2. Theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành, các xã thuộc khu vực ưu tiên bao gồm:** "Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ." (Khoản 1, Điều 7 (theo Phụ lục I của Quy chế)) và "...các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ" (Điểm c, khoản 1, Điều 7).

#### 3. Các văn bản làm căn cứ để xác định khu vực ưu tiên

##### 3.1. Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi được quy định tại:

1. Quyết định 447/QĐ-UBDT ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, chủ nhiệm ủy ban dân tộc, về việc Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015.

2. Quyết định số 68/QĐ-UBDT ngày 19/3/2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận bổ sung thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015.

3. Quyết định số 601/QĐ-UBDT ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

4. Quyết định 73/QĐ-UBDT ngày 29/02/2016 của Bộ trưởng, chủ nhiệm ủy ban dân tộc về việc điều chỉnh khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc miền núi. Quyết định này thay thế nội dung các xã tương ứng trong quyết định 447/QĐ-UBDT.

5. Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

6. Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, điều chỉnh và đổi tên danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

7. Công văn số 389/UBDT-CSĐT ngày 30/3/2020 hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc, trong đó có việc quy định các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, sáp nhập, đổi tên.

8. Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II và khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc và thiểu số giai đoạn 2021-2025.

9. Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

### **3.2. Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được quy định tại:**

1. Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 1/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015.

2. Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/04/2015, của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Định.

3. Quyết định số 2311/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Kiên Giang.

4. Quyết định số 2312/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Khánh Hòa.

5. Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 01/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Thuận.

6. Quyết định số 810/QĐ-TTg ngày 13/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Trà Vinh.

7. Quyết định số 1900/QĐ-TTg ngày 04/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Sóc Trăng.

8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

9. Quyết định số 1859/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc thành phố Hải Phòng.

10. Quyết định 596/QĐ-TTg ngày 28/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

11. Quyết định số 1421/QĐ-TTg ngày 25/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung xã Vĩnh Hải, huyện Hải Ninh, tỉnh Ninh Thuận vào sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

12. Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 24/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Quảng Nam.

13. Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

### **3.3. Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã An toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 được quy định tại:**

1. Quyết định 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.

2. Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013.

3. Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015.

4. Quyết định số 74/QĐ-UBDT ngày 29/02/2016 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015.

5. Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2016.

6. Quyết định 75/QĐ-UBDT ngày 29/02/2016 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016.

7. Quyết định số 177/QĐ-UBDT ngày 19/04/2016 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt bổ sung danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm.

8. Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.

9. Quyết định số 414/QĐ-UBDT ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2021.

10. Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 về việc công nhận Xã An toàn khu tại tỉnh Ninh Bình.

11. Quyết định 2475/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 về việc công nhận Xã An toàn khu và Vùng An toàn khu ở tỉnh Lạng Sơn.

12. Quyết định 235/QĐ-TTg ngày 27/02/2019 về việc công nhận Xã An toàn khu và Vùng An toàn khu ở tỉnh Sóc Trăng.

13. Quyết định 1614/QĐ-TTg ngày 22/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận Xã An toàn khu tại tỉnh Ninh Thuận.

14. Quyết định 164/QĐ-TTg ngày 07/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Công nhận các xã An toàn khu tại tỉnh Quảng Nam.

15. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

16. Quyết định số 164/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã ATK thuộc tỉnh Kiên Giang.

17. Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã ATK thuộc tỉnh Sóc Trăng.

18. Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 13/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã ATK, vùng ATK trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Và các quyết định, văn bản khác liên quan đến khu vực ưu tiên nhưng không trái với quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành. Trong trường hợp này, đề nghị các sở GD&ĐT báo cáo về Vụ GD&ĐT để xem xét và cập nhật vào Hệ thống.

A handwritten signature consisting of the letters 'OK' in blue ink.

### PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Công văn số MTQ/BGDDT-GDDH ngày 18 tháng 03 năm 2024)

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN HỆ QUẢN LÝ HỌC BẠ THPT TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ THI, HỆ THỐNG HỖ TRỢ TUYỂN SINH CHUNG

(Đành cho điểm tiếp nhận hồ sơ và thí sinh)

## Mục lục

I.	Hướng dẫn dành cho Điểm TNHS.....	3
1.	Sửa thông tin học bạ.....	3
2.	Nhập thông tin học bạ từ tập tin .....	5
3.	Tìm kiếm.....	7
4.	Xác nhận thông tin học bạ.....	8
5.	In danh sách .....	9
6.	Đồng bộ học bạ từ CSDL Ngành.....	10
II.	Hướng dẫn dành cho thí sinh.....	11
1.	Xem Học bạ THPT.....	11
2.	Báo sai sót.....	12

Tài liệu này được xây dựng nhằm hướng dẫn người dùng là cán bộ tại các **Điểm Tiếp nhận hồ sơ (TNHS)** sử dụng được các chức năng trong Sau đó nhấn Gửi phản ánh của **Hệ thống Quản lý thi, Hệ thống Hỗ trợ tuyển sinh chung** (Hệ thống) và thí sinh sử dụng để xem và gửi sai sót thông tin học bạ.

- Các điểm TNHS sử dụng tài khoản hệ thống và mật khẩu được cấp để thực hiện đăng nhập vào VPN và truy cập vào Hệ thống qua địa chỉ <http://quanly.thitotnghiepthpt.edu.vn>;

- Thí sinh sử dụng tài khoản được cấp để truy cập vào hệ thống qua địa chỉ: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>;

Trong quá trình thực hiện nội dung này, nếu có vướng mắc về kỹ thuật đề nghị liên hệ tổng đài 1800 8000 nhánh số 2.

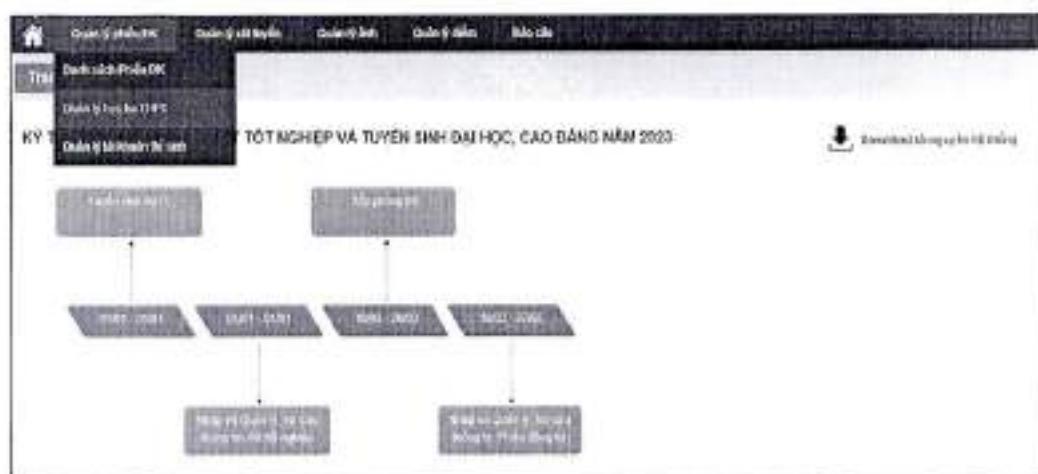
## I. Hướng dẫn dành cho Điểm TNHS

Hệ thống tự động lấy dữ liệu học bạ ban đầu (Đồng bộ một lần theo lịch đồng bộ của Bộ GD&ĐT) từ **Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo** (CSDL Ngành) theo mã **Dịnh danh công dân** của thí sinh;

Trường hợp người dùng cần điều chỉnh lại dữ liệu trên hệ thống hoặc muốn nhập điểm học bạ THPT bằng hình thức thủ công người dùng thực hiện theo hướng dẫn.

### 1. Sửa thông tin học bạ

Bước 1: Chọn menu: **Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT**



Màn hình hiển thị giao diện quản lý học bạ

Trang chủ > Quản lý phiếu ĐK > Quản lý học bạ THPT

**Tổng số tin tức**

Số	Họ tên	Tổ chức	Giới tính	Mã số sinh viên	Tình trạng	Tùy chỉnh
1	HUỲNH HỒNG	MS3600276611	Nam		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>
2	NGUYỄN HƯƠNG	0988888888	Nam			<input checked="" type="checkbox"/>
3	VIỆT HƯƠNG	0988888888	Nữ			<input checked="" type="checkbox"/>
4	VŨ HƯƠNG BÁO ANH	0988888888	Nam			<input checked="" type="checkbox"/>
5	VŨ HƯƠNG ANH	MS3600276611	Nữ			<input checked="" type="checkbox"/>
6	LUân TÂN ANH	0988888888	Nam			<input checked="" type="checkbox"/>
7	CAO THỊ THUẬN	0988888888	Nam			<input checked="" type="checkbox"/>
8	ĐƯƠNG HOÀI ANH	0988888888	Nam			<input checked="" type="checkbox"/>
9	HỒ VĂN SƠN	0988888888	Nữ			<input checked="" type="checkbox"/>
10	HUỲNH TRẦN THÁI LINH	0988888888	Nữ			<input checked="" type="checkbox"/>

Hỗ trợ: [Tìm kiếm](#) [Xóa](#) [Nhập mới](#) [Tìm kiếm](#) [Xóa](#) [Nhập mới](#)

### Giao diện Quản lý học bạ

**Bước 2:** Trên màn hình chức năng quản lý học bạ THPT, nhấn nút “**Sửa**”, màn hình hiển thị giao diện chức năng **Sửa thông tin điểm học bạ**:

Sửa thông tin điểm học bạ

Họ tên:	NGUYỄN ĐỨC ANH	Mã định danh công dân:	Ngày sinh:	13/10/1993
1. Lớp:	Lớp 10	1. Nhập/sửa diểm học bạ		
2. Biển số học bạ:	Học kỳ I:	6	Học kỳ II:	0
3. Học lực:	Học kỳ I:	Giỏi	Học kỳ II:	Khá
4. Hành vi:	Học kỳ I:	Tốt	Học kỳ II:	Khá
5. Toán:	Học kỳ I:	6	Học kỳ II:	5
6. Ngữ văn:	Học kỳ I:	8	Học kỳ II:	6
7. Việt:	Học kỳ I:	6	Học kỳ II:	6
8. Hóa học:	Học kỳ I:	9	Học kỳ II:	7
9. Sinh học:	Học kỳ I:	7	Học kỳ II:	7
10. Lịch sử:	Học kỳ I:	6	Học kỳ II:	7
11. Địa lí:	Học kỳ I:	6	Học kỳ II:	7
12. GDGD:	Học kỳ I:		Học kỳ II:	
13. Ngoại ngữ:	Môn ngoại ngữ:	Tiếng Anh		
	Học kỳ I:	5	Học kỳ II:	5
		Cấp năm:		6

Người dùng chọn “Lớp”, thực hiện **nhập/sửa** điểm học bạ các môn và nhấn nút “**Lưu**” để lưu lại thông tin.

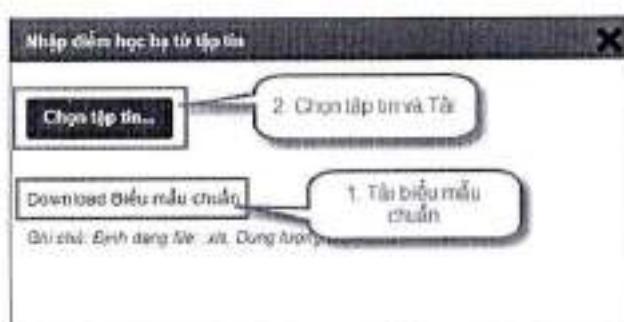
## 2. Nhập thông tin học bạ từ tập tin

Các thí sinh không có thông tin học bạ trong hệ thống CSDL ngành, người dùng có thể thực hiện nhập điểm cho các thí sinh từ file excel.

**Bước 1:** Tại màn hình Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT, nhấn nút Nhập điểm học bạ từ tập tin

Giao diện Quản lý học bạ THPT

**Bước 2:** Người dùng **Tải file biểu mẫu** tại “Download Biểu mẫu chuẩn”



Giao diện chức năng Nhập điểm học bạ từ tập tin

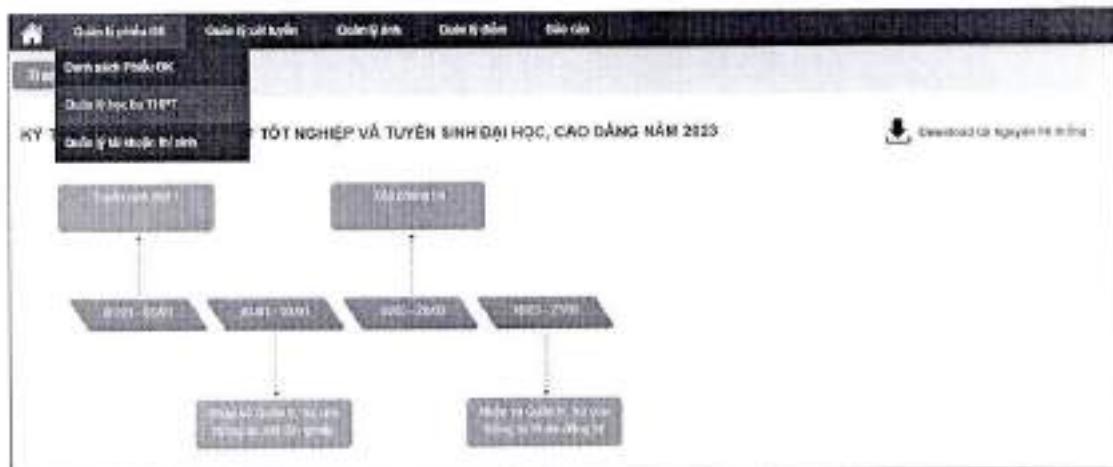
File biểu mẫu

Người dùng tiến hành nhập thông tin trong file Biểu mẫu đã tải về;

Sau khi đã nhập thông tin, người dùng chọn **Chọn tập tin** để tải file đã nhập dữ liệu lên hệ thống và **Bấm nút Tải lên**:

### 3. Tìm kiếm

Bước 1: Đăng nhập hệ thống bằng tài khoản điểm TNHS => Quản lý phiếu  
đăng ký => Quản lý học bạ THPT



Bước 2: Nhập thông tin cần tìm kiếm

STT	Họ tên	Số CMND	Giới tính	Mã đơn đăng kí công dân	Trạng thái	Thao tác
1	PHẠM HƯNG ANH	MA2009753277	Nam		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>
2	PHẠM HƯNG ANH	MA2009753208	Nam		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>
3	PHẠM HƯNG ANH	MA2009753209	Nam		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>
4	LÊ NHÃN MINH	MA2009753227	Nữ		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>
5	LÊ NHÃN MINH	MA2009753228	Nữ		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>
6	PHẠM HUY PHÚC ANH	MA2009753243	Nam		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>
7	PHẠM HUY PHÚC ANH	MA2009753251	Nam		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>
8	PHẠM HUY PHÚC ANH	MA2009753258	Nam		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>
9	PHẠM HUY PHÚC ANH	MA2009753264	Nam		Đã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/>

Giao diện chức năng Quản lý học bạ THPT

### Lưu ý Dữ liệu nhập vào ô tìm kiếm:

- Số CMND: Cho phép tìm kiếm học bạ theo số CMND của thí sinh (tìm kiếm tuyệt đối);
- Họ và tên: Cho phép tìm kiếm học bạ theo họ tên thí sinh (tìm kiếm tương đối);
- Mã định danh công dân: Cho phép tìm kiếm học bạ theo mã định danh công dân của thí sinh (tìm kiếm tương đối);
- Trạng thái: Cho phép tìm kiếm học bạ theo trạng thái xác nhận học bạ (Trạng thái tìm kiếm mặc định là **[Tất cả]**, các Trạng thái bao gồm **Báo sai sót**, **Đã xác nhận**, **Chưa xác nhận**)
- Nhập học bạ: Cho phép tìm kiếm theo trạng thái nhập học bạ (Trạng thái tìm kiếm mặc định là **[Tất cả]**, các Trạng thái bao gồm **Đã nhập học bạ**, **Chưa nhập học bạ**)

### Bước 3: Nhấn Tìm kiếm.

Hệ thống sẽ đưa ra kết quả tìm kiếm theo các dữ liệu được nhập.

## 4. Xác nhận thông tin học bạ

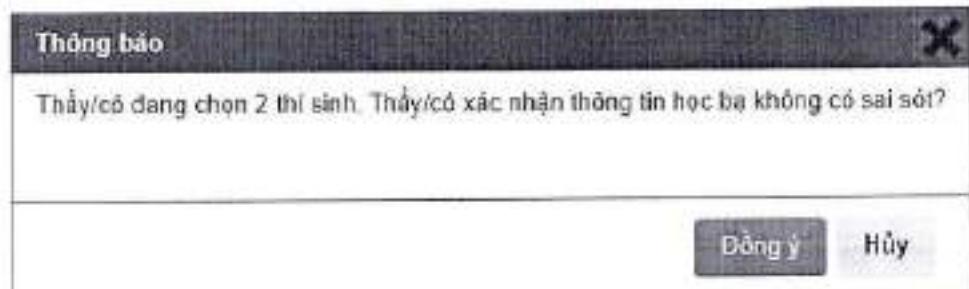
Sau khi kiểm tra, chỉnh sửa các thông tin về học bạ cho thí sinh, Điểm TNHS thực hiện xác nhận thông tin học bạ.

### Bước 1: Truy cập menu Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT.

Điểm TNHS tích chọn các thí sinh cần xác nhận và nhấn nút **Xác nhận học bạ**

Số CMND	Họ tên	Mã CMND	Giới tính	Mã định danh công dân
11	NGUYỄN ANH A	1234567890	Nam	
12	NGUYỄN BÁU	123456789012	Nam	
13	NGUYỄN CẨM A	1234567789	Nam	
14	NGUYỄN DÂN A	12345677898	Nam	
15	NGUYỄN ĐÀU A	1234567898	Nam	
16	NGUYỄN HÀU A	1234567794	Nữ	
17	NGUYỄN VĂN A	1234567876	Nam	
18	NGUYỄN VĂN A	1234567530	Nam	
19	NGUYỄN VĂN A	12345670143	Nam	
20	NGUYỄN QUỐC A	1234567890	Nam	

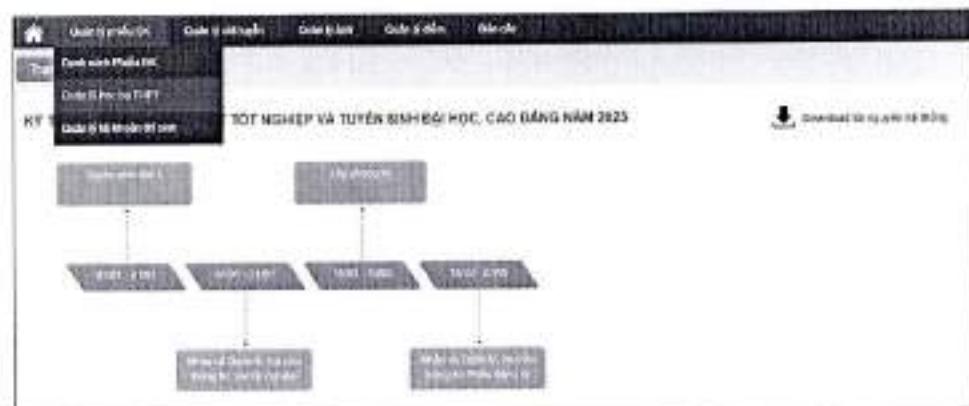
**Bước 2:** Nhấn nút **Đồng ý** để hoàn tất việc xác nhận thông tin.



*Thông báo xác nhận thông tin học bạ*

## 5. In danh sách

**Bước 1:** Truy cập menu: Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT



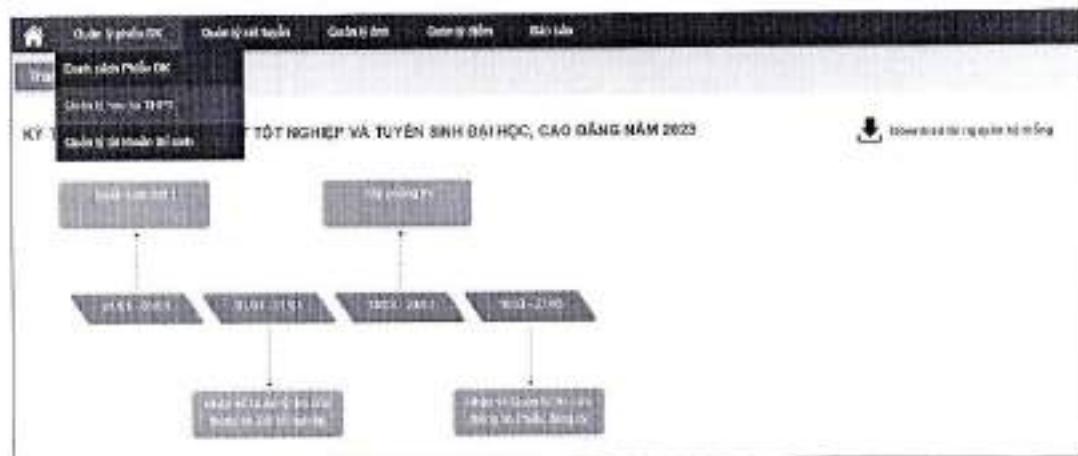
**Bước 2:** Nhấn vào nút **In danh sách** để tải về tệp thông tin học bạ



## 6. Đồng bộ học bạ từ CSDL Ngành

Người dùng có thể sử dụng chức năng này trong trường hợp người dùng muốn đồng bộ đơn lẻ dữ liệu từng thí sinh từ CSDL Ngành.

**Bước 1:** Đăng nhập thành công vào tài khoản Điểm TNHS => Quản lý phiếu đăng ký => Quản lý học bạ THPT

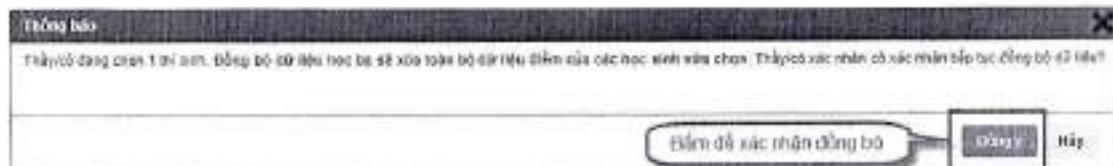


**Bước 2:** Tích chọn vào bản ghi cần cần đồng bộ. Hệ thống cho phép người dùng có thể chọn 1 bản ghi, nhiều bản ghi hoặc chọn tất cả bản ghi trên trang hiển thị.

Nhấn nút Đồng bộ dữ liệu học bạ từ CSDL Ngành

The screenshot shows the 'Quản lý học bạ THPT' page. At the top, there is a breadcrumb navigation: 'Trang chủ > Quản lý phiếu đăng ký > Quản lý học bạ THPT'. Below the breadcrumb, there is a search bar with fields for 'Số CMND', 'Họ tên', and 'Hộ khẩu (tỉnh/city)'. To the right of the search bar is a button labeled 'Tìm kiếm'. Below the search bar, there is a message: '2. Nhấn nút Đồng bộ dữ liệu' with a callout bubble. Further down, there is a note: 'Lưu ý: Nhấn vào trường Số CMND của thí sinh cần đồng bộ để tiếp tục cài đặt.' followed by three bullet points: 'Cách 1: Nhấn vào trường Số CMND của thí sinh cần đồng bộ để tiếp tục cài đặt.', 'Hết trang và không có thêm dữ liệu, hoặc nhấn chuột phải vào ô số CMND sau đó click vào mục 'Copy' để sao chép.', and 'Cách 2: Nhấp chuột vào ô Số CMND của thí sinh cần đồng bộ, sau đó nhấn phím F2 để sao chép.' Below this, there is a table titled 'Tính toán điểm số' with columns: 'STT', 'Họ tên', 'Số CMND', 'Giới tính', and 'Kết quả tính điểm'. The table contains 10 rows of student data. To the right of the table, there are two callout bubbles: '1.1. Tích chọn bản ghi cần đồng bộ' pointing to the checkboxes in the 'Kết quả tính điểm' column, and '1.2. Nhấn chuột để chọn ô số CMND trong trường cần đồng bộ' pointing to the 'Số CMND' column header. At the bottom of the table, there is a 'Hỗ trợ' link.

**Bước 3:** Hệ thống hiển thị cửa sổ xác nhận. **Bấm Đồng ý** để xác nhận đồng bộ dữ liệu  
*Lưu ý khi nhấn “Đồng ý” dữ liệu học bạ cũ của học sinh học bạ trên hệ thống (nếu có) sẽ bị xóa và dữ liệu học bạ của học sinh được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo (csdl.moet.gov.vn).*



Thông báo đồng bộ dữ liệu

## II. Hướng dẫn dành cho thí sinh

### 1. Xem Học bạ THPT

**Bước 1:** Thí sinh đăng nhập vào hệ thống => Nhấn **Tra cứu** => Nhấn **Học bạ THPT**

**Bước 2:** Thí sinh thực hiện xem điểm học bạ

Tại mục **Lớp** chọn lớp cần xem điểm học bạ.

Giao diện xem điểm học bạ

## 2. Báo sai sót.

(Dành cho thí sinh phát hiện sai sót về điểm họcば)

**Bước 1:** Tại giao diện **Học bạ THPT** nhấn **Báo sai sót**

Giá trị nhập số	Mã số	Đ	Mã số	Đ	Mã số	Đ
1. Toán	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
2. Anh văn	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
3. Lý	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
4. Ngữ văn	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
5. Hóa	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
6. Sinh	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
7. Vật lý	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
8. Công nghệ	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
9. LKGD	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
10. Tin học	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
11. Cảnh báo phòng dịch	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
12. Khoa học tự nhiên	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
13. Khoa học xã hội	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
Tổng số	Đỗ	100	Đỗ	100	Đỗ	100
<input type="button" value="BÁO SAI SỐT"/> <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">Thí sinh đã xác nhận không có sai sót</span>						

Thí sinh chọn báo sai sót tại giao diện Học bạ THPT

(Lưu ý: Nút báo sai sót được dùng để báo sai sót cho tất cả năm học. Thí sinh phát hiện sai sót ở tất cả các năm học có thể thực hiện báo sai sót cùng trong một lần)

**Bước 2:** Sau khi nhấn **Báo sai sót** hệ thống sẽ hiển thị màn hình để thí sinh nhập thông tin sai sót. Thí sinh nhập thông tin sai sót trong màn hình hiện lên.

**Ví dụ:** "Sai thông tin Học lực học kì 1; Sai thông tin điểm môn Toán học kì 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11".

- Sau khi nhập thông tin => nhấn **Gửi phản ánh**

Báo sai sót
1. Nhập Thông tin sai sót về điểm học

Thí sinh nhập thông tin sai sót về điểm học bạ vào mục dưới đây

VD: Sai thông tin điểm môn Toán học kì 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11

2. Giải phản ánh

Giao diện nhập thông tin Báo sai sót



## PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Công văn số **149** /BGDDT-GDDH ngày **18/03/2024**)

### HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT, BỔ SUNG THÔNG TIN CHO HỌC SINH TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH

(Dành cho các cơ sở đào tạo)

**Mục lục**

<b>I. Mục đích, yêu cầu chung .....</b>	<b>3</b>
<b>II. Hướng dẫn thực hiện.....</b>	<b>3</b>
1. Hướng dẫn Cập nhật thông tin cá nhân của học sinh.....	4
2. Cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.....	6
<b>III. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật.....</b>	<b>6</b>

## **I. Mục đích, yêu cầu chung**

- Hướng dẫn này giúp các trường cập nhật đầy đủ thông tin của học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024 (thông tin cá nhân, kết quả học tập) trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (<http://csdl.moe.edu.vn>) theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm đáp ứng yêu cầu chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC), đồng thời cung cấp dữ liệu của học sinh phục vụ tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (TNTHPT) và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2024.

- Các đơn vị dùng tài khoản quản trị đã được cấp (do sở GD&ĐT cấp theo thẩm quyền quản lý) để đăng nhập, tạo tài khoản và phân quyền cho người dùng thực hiện báo cáo nội dung này (Hướng dẫn quản lý và cấp phát tài khoản trên CSDL ngành giáo dục thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 131/CNTT ngày 20/4/2018 tại địa chỉ: <https://tinyurl.com/y24re27u>). Trong trường hợp quên tài khoản, đề nghị liên hệ với cán bộ phụ trách CSDL của sở GD&ĐT để được hỗ trợ.

## **II. Hướng dẫn thực hiện**

### **- Yêu cầu:**

Trước khi thực hiện trên phần mềm, các trường trung học phổ thông rà soát, chuẩn bị đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây của học sinh lớp 12 năm học 2023-2024.

#### **(1) Thông tin cá nhân của học sinh:**

+ Họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc.

+ Số chứng minh nhân dân (CMND)/căn cước công dân (CCCD, đồng thời là số định danh cá nhân – DDCN). Trong trường hợp học sinh chưa có thẻ CMND/CCCD, cơ sở giáo dục cần hướng dẫn phụ huynh học sinh xin thông tin số định danh cá nhân tại đơn vị công an nơi thường trú để cập nhật vào mục CMND/CCCD trong hồ sơ học sinh trên CSDL ngành. Đồng thời hướng dẫn, nhắc nhở học sinh khẩn trương đến đơn vị công an có thẩm quyền để xin cấp thẻ CCCD. Đối với thí sinh không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng sổ hộ chiếu của thí sinh để thay thế.

+ Nơi thường trú: yêu cầu cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã/thị trấn nơi học sinh thường trú.

#### **(2) Thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:**

+ Điểm tổng kết từng môn học (có tính điểm) của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.

+ Điểm tổng kết, xếp loại học lực, hạnh kiểm của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.

### **- Quy trình nhập liệu, báo cáo các cấp:**



## 1. Hướng dẫn Cập nhật thông tin cá nhân của học sinh

**Mô tả:** Chức năng này giúp nhà trường cập nhật thông tin cá nhân của từng học sinh.

Hệ thống hỗ trợ 2 cách cập nhật: Cập nhật trực tiếp hoặc Cập nhật từ file Excel.

### (i) Cập nhật trực tiếp

- **Bước 1:** Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], chọn mục 4. Học sinh/4.1. Hồ sơ học sinh /4.1.1. Hồ sơ học sinh.

- **Bước 2:** Giao diện hiển thị danh sách học sinh theo từng Khối, Lớp, nhà trường  
nhấn biểu tượng tại cột Sửa để tiến hành cập nhật Hồ sơ.

Danh sách học sinh										Thêm mới	Xóa	Đổi tên	Chỉnh sửa
Số	Mã	Họ	Tên	Nhà trường	Khối	Lớp	Nhà	Giới	Địa	Địa chỉ	Thay đổi		
1	1	Nguyễn	A	Trường A	1	1A	Nam	Nam	Đang	Đang			
2	2	Nguyễn	B	Trường A	1	1B	Nam	Nam	Đang	Đang			
3	3	Phan	C	Trường A	1	1C	Nữ	Nữ	Đang	Đang			
4	4	Phan	D	Trường A	1	1D	Nữ	Nữ	Đang	Đang			
5	5	Phan	E	Trường A	1	1E	Nữ	Nữ	Đang	Đang			
6	6	Phan	F	Trường A	1	1F	Nữ	Nữ	Đang	Đang			
7	7	Phan	G	Trường A	1	1G	Nữ	Nữ	Đang	Đang			
8	8	Phan	H	Trường A	1	1H	Nữ	Nữ	Đang	Đang			

- **Bước 3:** Tại giao diện hồ sơ học sinh cập nhật các thông tin:

+ Họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc.

+ Số chứng minh nhân dân (CMND)/căn cước công dân (CCCD, đồng thời là số định danh cá nhân – DDCN). Đối với thí sinh không có quốc tịch Việt Nam, nhập số hộ chiếu của thí sinh vào mục **Số hộ chiếu**.

+ Nơi thường trú: yêu cầu cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã/thị trấn nơi học sinh thường trú.

Sau khi đã cập nhật đầy đủ thông tin nhấn nút **Ghi** để lưu thông tin. Khi hiển thị

tại góc dưới bên phải nghĩa là thông tin đã được lưu lại thành công.

*(ii) Cập nhật từ file Excel*

- **Bước 1:** Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], chọn mục **4. Học sinh/4.1. Hồ sơ học sinh/4.1.2. Nhập danh sách học sinh từ excel.**

Tại màn hình Nhập danh sách học sinh từ excel, Kích nút [**Tải file mẫu kèm dữ liệu**], hệ thống tải về file danh sách học sinh với đầy đủ dữ liệu đã có trên hệ thống, nhà trường bổ sung, cập nhật các thông tin cần nhập theo yêu cầu và lưu file.

- **Bước 2:** Quay trở lại phần mềm, thực hiện **Choose File**, chọn file Excel mẫu đã nhập sau đó kích **Tải lên**.

- **Bước 3:** Kích nút [**Cập nhật**], màn hình hiện lên bảng có câu hỏi 'Bạn có chắc chắn muốn cập nhật lại dữ liệu?' Nhấn nút [**OK**] để lưu lại. Nếu thông báo hiển thị màu

đò với nội dung: ‘Lỗi’, nhà trường kích nút [Bảng kết quả nhập liệu] để xem chi tiết các lỗi nhập liệu và cập nhật lại theo hướng dẫn trong file và tải lại file dữ liệu.

**Lưu ý (\*)**: Sau khi cập nhật thông tin cá nhân, nhà trường gửi yêu cầu xác thực, định danh với CSDLQGvDC trên Hệ thống CSDL ngành (menu chức năng 4.1.7. Xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh với CSDLQG về Dân cư). Hệ thống sẽ kết nối, xác thực, định danh hồ sơ của học sinh với CSDLQGvDC.

## 2. Cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

- **Bước 1:** Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], chọn mục 4. Học sinh/4.3. Kết quả học tập rèn luyện /4.3.5. Nhập kết quả học tập của học sinh lớp 12.

- **Bước 2:** Giao diện hiển thị danh sách học sinh theo từng lớp, học kỳ gắn với kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo từng môn và tổng kết.

Nhà trường chọn năm học, học kỳ và cập nhật, bổ sung kết quả học tập cho học sinh đầy đủ, chính xác của các kỳ học và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.

Với các học sinh thiếu cột điểm, nhà trường bổ sung điểm theo điểm từ học bạ của học sinh.

- **Bước 3:** Kích nút [Cập nhật], màn hình hiện lên bảng có câu hỏi Bạn có chắc chắn muốn cập nhật lại dữ liệu? Nhấn nút [OK] để lưu lại.

## III. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật

Về kỹ thuật sử dụng phần mềm, đề nghị liên hệ với Cục Công nghệ thông tin qua email [cSDL@moet.edu.vn](mailto:cSDL@moet.edu.vn) và hệ thống hỗ trợ trực tuyến (hướng dẫn sử dụng chi tiết trên <http://cSDL.moet.gov.vn>) .